

Ngày 31/12/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-5.3%	-4.6%

2025	
ROE	3.4%
	+/- YoY ▼ 3.9%

Q4/25			
DT thuần	214	QoQ ▼ 3.00 ▼ 1.3%	YoY ▼ 10.0 ▼ 4.4%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	883
	YoY ▼ 119 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	46.8	QoQ ▼ 2.00 ▼ 4.0%	YoY ▲ 3.60 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ		

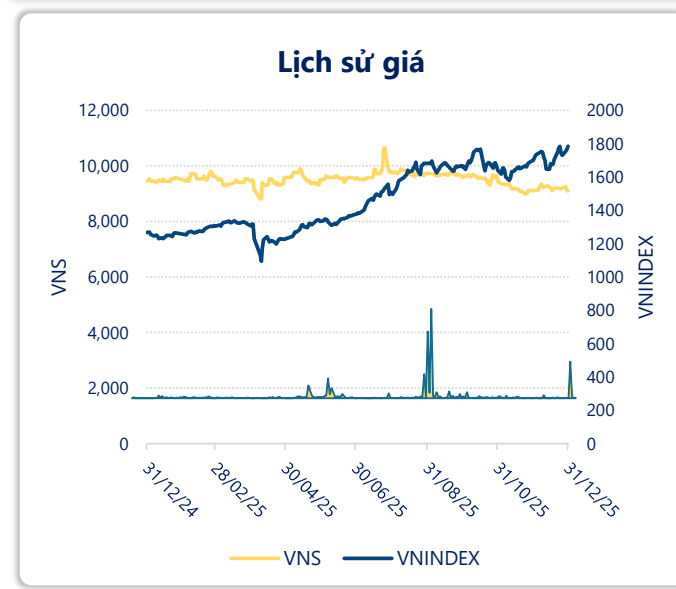
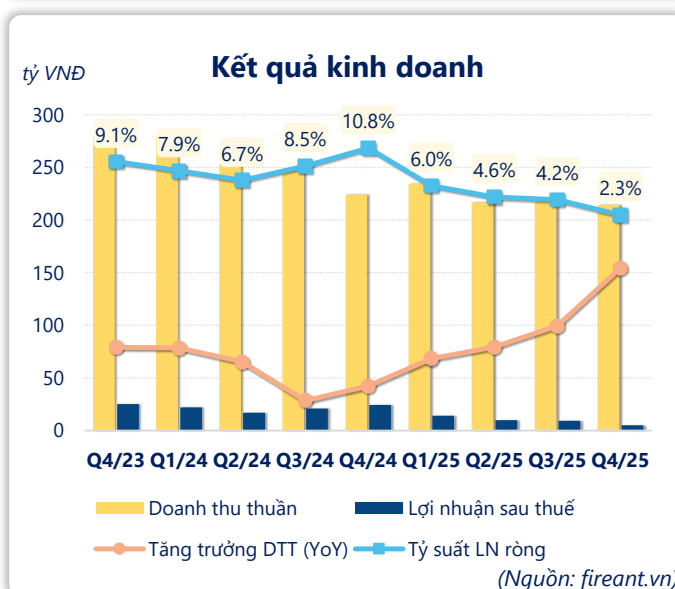
2025	
LN gộp	196
	YoY ▲ 10.0 ▲ 5.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	2.78	QoQ ▼ 1.10 ▼ 28.4%	YoY ▲ 0.81 ▲ 41.1%
	tỷ VNĐ		

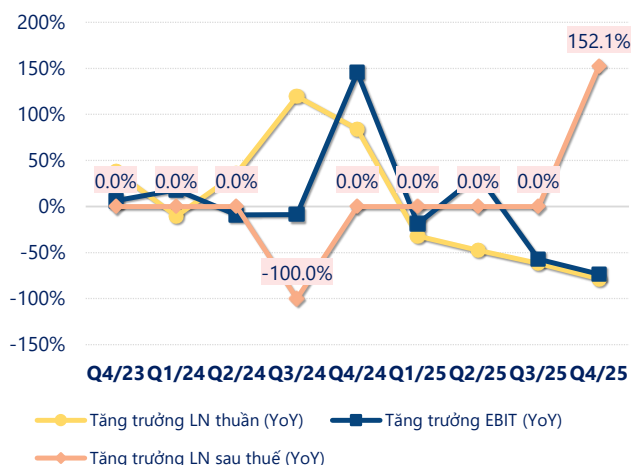
2025	
LN thuần	22.3
	YoY ▲ 4.60 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	4.94	QoQ ▼ 4.31 ▼ 46.6%	YoY ▼ 19.3 ▼ 79.6%
	tỷ VNĐ		

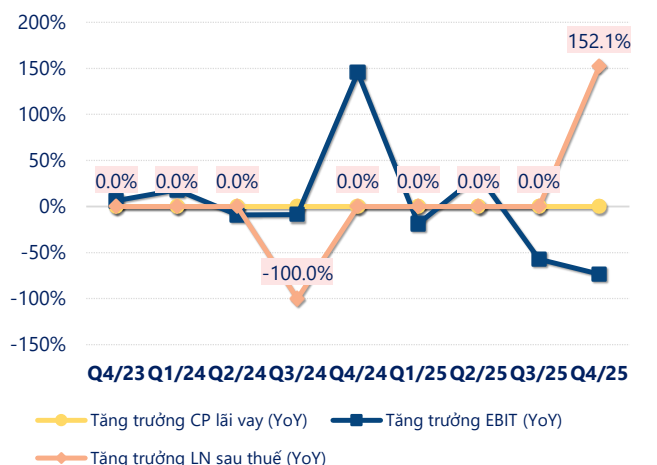
2025	
LN sau thuế	38.3
	YoY ▼ 45.8 ▼ 54.5%
	tỷ VNĐ



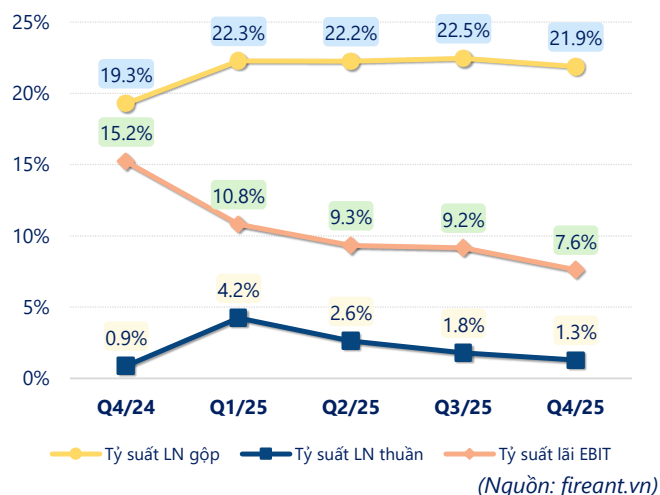
Tăng trưởng lợi nhuận



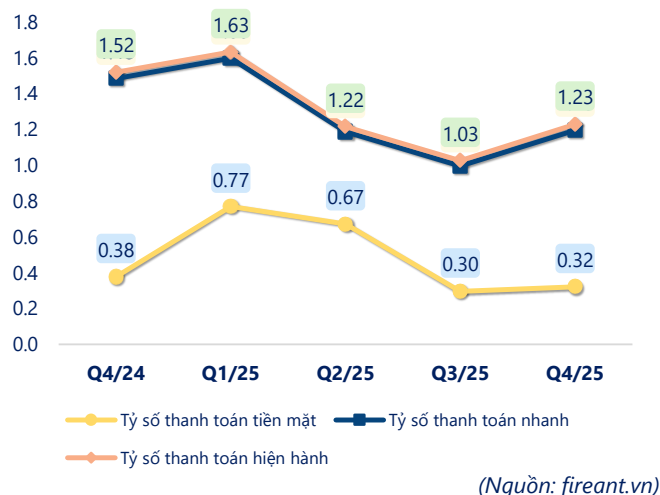
Tăng trưởng chi phí



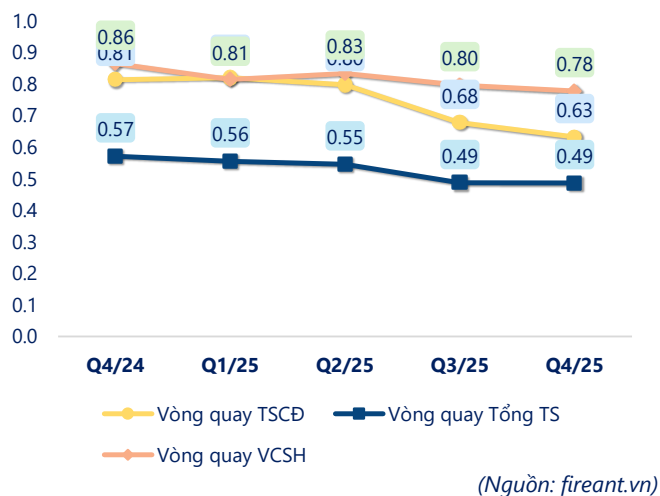
Tỷ suất lợi nhuận



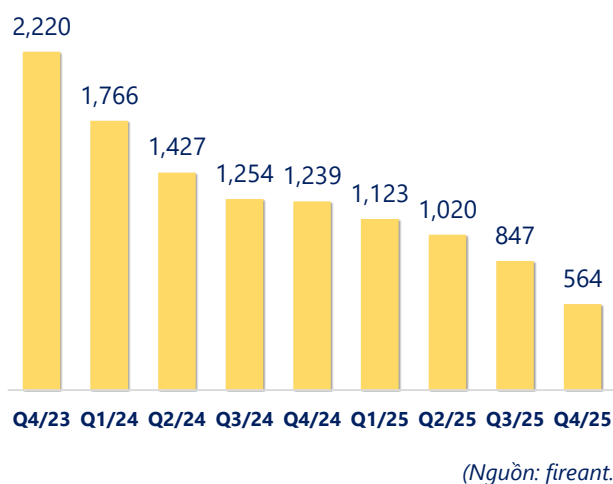
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	214	224	-4.4%	883	1,002	-11.9%
Giá vốn hàng bán	167	181	-7.5%	687	816	-15.8%
Lợi nhuận gộp	46.8	43.2	8.4%	196	186	5.2%
Doanh thu HĐTC	2.37	2.88	-17.7%	11.2	14.7	-23.7%
Chi phí TC	8.51	8.33	2.1%	33.1	25.6	29.1%
Chi phí lãi vay	8.51	8.33	2.1%	33.1	25.6	29.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	18.0	16.3	10.6%	70.6	74.9	-5.8%
Chi phí QLDN	19.9	19.5	2.1%	81.3	82.9	-1.9%
LN thuần từ HĐKD	2.78	1.97	41.1%	22.3	17.7	25.9%
Lợi nhuận khác	5.03	23.8	-78.9%	26.4	68.0	-61.1%
LN trước thuế	7.81	25.7	-69.6%	48.7	85.7	-43.1%
Lợi nhuận sau thuế	4.94	24.2	-79.6%	38.3	84.1	-54.5%
LNST của CĐ cty mẹ	4.94	24.2	-79.6%	38.3	84.1	-54.5%

(Nguồn: fireant.vn)

